

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 07 – 4 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 04/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST- HS ngày 23/3/2022 đối với bị cáo:

Hàng A L, sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: **Lao động tự do**; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: **Mông**; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hàng A S, con bà: Hàng Thị X; bị cáo có vợ là Cứ Thị C và 01 con; tiền án: Không;

+ Tiền sự: Năm 2019 bị TAND huyện Mộc Châu xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng (Chưa được xóa tiền sự).

+ Nhân thân: Năm 2018, bị Công an huyện Mộc Châu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (Đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h50' ngày 18/12/2021, tổ công tác Công an thị trấn N, huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu P, Thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Hàng A L đang đi bộ trên đường. Qua kiểm tra phát hiện L đang cất giấu trong

túi áo khoác bên phải đang mặc 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 50 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy loại Methamphetamine. Hàng A L khai nhận đó là ma túy của Lự tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Hàng A L, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Ngày 18/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 50 viên nén màu hồng thu giữ của Hàng A L là 5,28 gam. Lấy 05 viên khối lượng 0,52 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu L. Còn lại 45 viên có khối lượng 4,76 gam.

Tại Kết luận giám định số 48 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,28 gam; loại Methamphetamine.”*

Quá trình điều tra Hàng A L khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, L đi bộ từ nhà ra đường dân sinh thuộc khu vực tiểu khu P, thị trấn N, huyện M với mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đang đi trên đường dân sinh L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi L đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 50 viên hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. L cất giấu ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, trên đường đi thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT- VKS ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hàng A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hàng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hàng A L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hàng A L, bắt ngày 18/12/2021: Bên trong đựng 45 viên = 4,76 gam; túi nilon màu xanh và phong bì ban đầu và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Hàng A L, ngày 17/12/2021, kq: Dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Hàng A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác **Công an thị trấn N, huyện M** thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đ vào ngày 18/12/2021, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hàng A L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 18/12/2021 bị cáo Hàng A L đã có hành vi tàng trữ 5,28 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ **05 năm đến 10 năm**.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Hàng A L không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và đã có hai tiền sự: Năm 2018, bị Công an huyện Mộc Châu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; năm 2019 bị TAND huyện Mộc Châu xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hàng A L, bắt ngày 18/12/2021: Bên trong đựng 45 viên = 4,76 gam; túi nilon màu xanh và phong bì ban đầu và 01(một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Hàng A L, ngày 17/12/2021, kq: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hàng A L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[7] *Về thời hạn tạm giam:* Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hàng A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hàng A L 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 18/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hàng A L, bắt ngày 18/12/2021: Bên trong đựng 45 viên = 4,76 gam; túi nilon màu xanh và phong bì ban đầu và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Hàng A L, ngày 17/12/2021, kq: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hàng A L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương

